

Số: 16 /BC-SNV

Quảng Trị, ngày 15 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016

Sở Nội vụ nhận được Công văn số 183/STC-HCSN ngày 20/01/2017 của Sở Tài chính về báo cáo kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016, Sở Nội vụ báo cáo như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Sở Nội vụ đã tiếp tục tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện đến toàn thể CBCC, VC, người lao động các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm và chống lãng phí như: Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 188/2014/TT-BTC về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP, Nghị định số 211/2013/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan tại các cuộc họp giao ban đầu tuần của Sở, các cuộc Hội nghị, hội họp để công chức, viên chức, người lao động nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan.

II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực quản lý của Sở Nội vụ

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016 được lãnh đạo, chỉ đạo tập trung vào các lĩnh vực quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, sử dụng trụ sở làm việc, cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, nghiêm túc thực hiện theo đúng quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành, thực hiện quyền tự chủ về tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ đã chủ động trong cân đối, điều hành cũng như thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về thu chi ngân sách, tiết kiệm chi tiêu nhằm tăng thu nhập cho CBCC, VC, người lao động trong cơ quan.

1. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước:

- Thực hiện dự toán: Ngay từ đầu năm, căn cứ quyết định giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước của UBND tỉnh, cơ quan Sở và các Ban, Chi cục trực thuộc chủ động trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn trong năm 2016.

- Quản lý chi ngân sách:

+ Mua sắm trang thiết bị, quản lý, sử dụng trang thiết bị, sửa chữa xe ô tô, sử dụng xe ô tô, điện, nước, văn phòng phẩm, tài sản, bố trí đi công tác, tổ chức hội nghị, hội thảo tiết kiệm và bảo đảm hiệu quả công tác.

+ Thực hiện giải quyết công việc, chuyển tài liệu qua mạng nội bộ đến lãnh đạo cơ quan, từng phòng, ban, chuyên viên phụ trách, giảm thời gian chuyển công văn và tiết kiệm chi phí nhân bản tài liệu.

+ Không sử dụng ngân sách nhà nước làm quà biếu, quà tặng.

+ Sở và các Ban, Chi cục trực thuộc thực hiện nghiêm trong việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hiện công khai về dự toán, quyết toán kinh phí, tài sản các nguồn kinh phí, báo cáo kết quả tài chính hàng quý, chế độ tiền lương, nộp thuế thu nhập cá nhân và các chế độ có liên quan đến công chức, viên chức trong cơ quan thực hiện đầy đủ theo quy định.

2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan:

- Việc mua sắm tài sản và thanh lý tài sản, máy móc, thiết bị thực hiện đúng quy trình, thành lập Hội đồng, thông báo, chào giá, đấu giá công khai, minh bạch tại cơ quan Sở. Đồng thời Ban Thanh tra Nhân dân thực hiện công tác giám sát việc mua sắm và thanh lý tài sản theo đúng quy định.

- Quản lý tài chính chặt chẽ, công khai, minh bạch và giám sát thực hiện thu, chi tài chính năm 2016; thực hiện đúng quy định về khoán Văn phòng phẩm, điện thoại cố định, định mức phòng nghỉ, mức tàu xe khi đi công tác được quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở.

3. Về báo cáo kết quả tóm tắt thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015 và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 nhằm tiết kiệm chi phí và thời gian của người dân và doanh nghiệp:

a. Về kết quả thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015:

Thực hiện Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện Chương trình CCHC của tỉnh giai đoạn 2011-2020; Kế hoạch CCHC giai đoạn 2011-2015; Kế hoạch CCHC tỉnh hàng năm; Chương trình hành động duy trì và củng cố chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014-2016, tầm nhìn đến năm 2020; Đề án chỉ số CCHC các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác đẩy mạnh CCHC trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh ban hành Chỉ thị việc nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Các nội dung về cải cách hành chính được chỉ đạo triển khai quyết liệt, bám sát nội dung, yêu cầu của Chương trình tổng thể, kế hoạch cải cách hành chính hàng năm và giai đoạn của tỉnh. Qua đó, đã đạt được nhiều kết quả quan trọng về

thể chế, về tổ chức bộ máy, về cải cách thủ tục hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức... góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b. Về kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020:

Phát huy kết quả đạt được công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015, trong giai đoạn 2016-2020 Sở Nội vụ tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ về cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính tinh hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, cụ thể như sau:

- Tiếp tục tham mưu thực hiện tốt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về CCHC.

- Triển khai thực hiện Chương trình thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đề án số 07-ĐA/BCS ngày 07/3/2016 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020; Chương trình Hành động số 3245/CTr-UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU.

- Hoàn thành thực hiện một cửa, một cửa liên thông điện tử tại các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Triển khai chấm điểm mức độ hài lòng về sự phục vụ của công chức, viên chức bằng màn hình cảm ứng tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan hành chính nhà nước. Triển khai thực hiện Bộ chỉ số cải cách hành chính, Bộ chỉ số đánh giá hoạt động của bộ phận một cửa, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước.

- Tham mưu Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy HĐND và UBND các cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tiếp tục rà soát, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị phù hợp với điều kiện, đặc điểm của tỉnh; thực hiện sáp nhập một số phòng, ban chuyên môn có chức năng, nhiệm vụ tương đồng nhau hoặc có khối lượng công việc ít; không thành lập thêm chi cục trong trường hợp phòng chuyên môn đảm bảo thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ.

- Tập trung thực hiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập, sắp xếp lại hệ thống trường lớp các cấp học, các bệnh viện, trung tâm y tế cấp huyện phù hợp với quy mô dân số, người học và người bệnh, khắc phục sự lãng phí về cơ sở vật chất và nhân lực.

- Phối hợp Sở Tài chính thực hiện giao quyền tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và chuyển đổi hình thức hoạt động theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Trung tâm dịch vụ hành chính công; Trung tâm nghiên cứu Phát triển và xúc tiến đầu tư tỉnh.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy định của tỉnh về tuyển dụng, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; ban hành các quy định, quy chế liên quan đến tuyển dụng, tuyển chọn CBCC, VC đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2013-2020.

4. Về báo cáo việc triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chính phủ; Kết quả thực hiện Đề án vị trí việc làm của các sở, ngành, địa phương:

a. Về tinh giản biên chế:

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị định 108/2015/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 01/TTLT-BNV-BTC của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính và Kế hoạch số 2083/UBND-KH của UBND tỉnh, trong năm 2016 Sở Nội vụ đã thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2016-2021 của 21/21 Sở, ban, ngành, 10/10 huyện, thành phố, thị xã và 03 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh với tỷ lệ tinh giản cơ bản đạt 10% so với biên chế được giao năm 2015 theo quy định của Trung ương. Căn cứ Đề án tinh giản biên chế được phê duyệt, trong năm 2016 toàn tỉnh đã thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với 149 trường hợp. Tổng hợp, thẩm định trình Bộ Nội vụ phê duyệt danh sách tinh giản biên chế đối với 153 trường hợp.

b. Về Đề án vị trí việc làm:

Thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP và 41/2012/NĐ-CP của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ đã hoàn thành việc thẩm định đề án vị trí việc làm của 21 Sở, ban, ngành, 10 huyện, thành phố, thị xã và 684 đơn vị sự nghiệp trong toàn tỉnh và được Bộ Nội vụ phê duyệt tại Quyết định số 2065/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 về phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Quảng Trị.

Từ đầu năm 2016, Sở Nội vụ đã hướng dẫn các Sở, ban, ngành, địa phương xây dựng mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm, đến nay đã thẩm định xây dựng mô tả công việc và khung năng lực của 321 vị trí việc làm để trình UBND tỉnh phê duyệt.

II. Phương hướng, nhiệm vụ công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai trong năm 2017

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác chỉ đạo, triển khai và tuyên truyền, giáo dục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tổ chức nghiên cứu, quán triệt và thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chương trình hành động của Chính phủ, Công văn chỉ đạo của UBND tỉnh và các văn bản có liên quan khác đến tất cả CBCC, VC, lao động thuộc Sở.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa điện tử, công khai, đưa tất cả các thủ tục hành chính của Sở vào thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa của Sở.

- Tiếp tục áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2008 trong hoạt động.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của CBCC, VC, người lao động; giảm các cuộc họp, hội nghị không cần thiết. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là thanh tra công vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường vai trò của Ban Thanh tra nhân dân trong giám sát việc thực hiện các quy chế của cơ quan, nhất là quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công nhằm tiết kiệm chống lãng phí.

- Cải tiến phương pháp quản lý, điều hành, giải quyết, xử lý công việc chuyên môn.

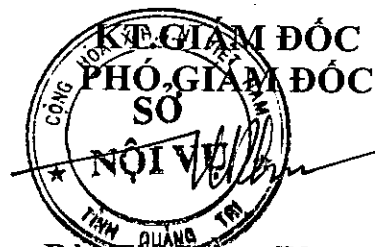
- Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên để tăng thu nhập cho CBCC, VC và người lao động.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời những cá nhân và tập thể có sáng kiến trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016, Sở Nội vụ báo cáo để Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo cơ quan Sở;
- Lưu: VT, VP.



Bùi Thị Hồng Phương



BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

(Kèm theo Báo cáo số 16 /BC-SNV ngày 15/02/2017 của Sở Nội vụ)

Kỳ báo cáo: Năm 2016

STT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN (Theo kỳ)	KẾT QUẢ THỰC HIỆN (Theo kỳ)	GHI CHÚ
I	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN				
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	<i>trở</i>			
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ.	<i>trở</i>			
1.3	Số tiền vi phạm sau xử lý, cắt giảm dự toán.	<i>trở</i>			
1.4	Các nội dung khác.				
II	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN				
2.1	Tiết kiệm chi quản lý, hành chính, gồm:				
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	<i>trở</i>			
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc.	<i>trở</i>			
	Tiết kiệm sử dụng điện.	<i>trở</i>			
	Tiết kiệm xăng dầu.	<i>trở</i>			
	Tiết kiệm nước sạch	<i>trở</i>			
	Tiết kiệm công tác phí	<i>trở</i>			
	Tiết kiệm trong tổ chức hội thảo, hội nghị.	<i>trở</i>			
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm.	<i>trở</i>			
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa thiết bị làm việc.	<i>trở</i>			
2.2	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan tổ chức.	<i>trở</i>	293,300,000	293,300,000	
2.3	Tiết kiệm trong kinh phí đào tạo bồi dưỡng CBCC.	<i>trở</i>			
II	Quản lý sử dụng trụ sở việc làm:				
1	Trụ sở làm việc:				
1.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ:	<i>m2.</i>			
1.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng mới	<i>m2.</i>	2,993	2,993	
2	Phương tiện ô tô:				
2.1	Số lượng hiện có đầu kỳ:	<i>Chiếc</i>	2	2	